

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 66/2001/QĐ-TTg ngày 26/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết định số 14/NQ-HĐT ĐHGTVT ngày 11/01/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh;


Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 365/QĐ-ĐHGTVT ngày 21/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.



Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị và cá nhân, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Website (để thông báo);
- Lưu TC-HC (VT); PĐT (Trang - 05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Văn Vang



NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-ĐHGTVT ngày 06/02/2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)

Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 như sau:

“1. Sinh viên thực hiện đăng ký học phần bằng hình thức trực tuyến thông qua tài khoản cá nhân trên trang thông tin sinh viên theo kế hoạch đăng ký học phần của Trường.

Đối với sinh viên trúng tuyển nhập trường của một khóa tuyển sinh, trong học kỳ chính đầu tiên của chương trình đào tạo, học theo bố trí thời khóa biểu của Phòng Đào tạo mà không phải đăng ký học phần.

2. Việc đăng ký các học phần phải bảo đảm điều kiện về học phần học trước, học phần tiên quyết, học phần song hành và thứ tự bố trí các học phần của kế hoạch học tập chuẩn trong các chương trình đào tạo.

Sinh viên đại học chính quy các chương trình đào tạo hệ chuẩn (đại trà) ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh, phải đạt được các cấp độ theo tiến độ học tập trong quy định học Tiếng Anh tổng quát của Trường (trừ các trường hợp được miễn học) thì mới được đăng ký các học phần chuyên ngành ở các học kỳ tiếp theo.”

Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi là điểm học phần) bao gồm 2 loại điểm với hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần và được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt như sau:

a) Điểm quá trình: có trọng số 50% của điểm học phần, và được tính căn cứ vào một hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận sau:

- Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- Điểm đánh giá phần thực hành;
- Điểm chuyên cần;
- Điểm thi giữa học phần;
- Điểm tiểu luận.



Giảng viên phụ trách lớp học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận (trừ bài thi kết thúc học phần).

b) Điểm thi kết thúc học phần: là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số 50% của điểm học phần.”

Sửa đổi Khoản 5 Điều 17 như sau:

“5. Sinh viên vắng thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng sẽ phải nhận điểm học phần là điểm F.”

Sửa đổi Khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa/Viện/Bộ môn tổ chức chọn lựa đề thi để tổ chức in sao và niêm phong đề thi tại Phòng.

Đối với thi trực tuyến, lãnh đạo Bộ môn chọn lựa đề thi do Bộ môn quản lý đưa lên hệ thống tổ chức thi trực tuyến của Trường và Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng thanh, kiểm tra.

Trường hợp các học phần đã xây dựng ngân hàng câu hỏi, Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng phối hợp với Trung tâm Thông tin - Thư viện tổ chức bốc câu hỏi và tạo đề thi theo ma trận đề thi để tổ chức in sao hoặc đưa lên trang thi trực tuyến theo các hình thức thi phù hợp.”

Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Phúc khảo bài thi kết thúc học phần

1. Phúc khảo bài thi kết thúc học phần chỉ áp dụng đối với hình thức thi viết (trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan trên giấy).

2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố điểm thi kết thúc học phần, nếu sinh viên không hài lòng với kết quả đã công bố và có nhu cầu phúc khảo (khiếu nại) điểm thi kết thúc học phần thì nộp đơn (theo mẫu trên Website <https://qm.ut.edu.vn/bieu-mau/>) về Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng.

3. Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng thông báo cho các Khoa/Viện/Bộ môn phân công giảng viên chấm phúc khảo cho các học phần có sinh viên phúc khảo điểm thi.

4. Khoa/Viện/Bộ môn yêu cầu các Bộ môn chuyên môn phụ trách các học phần phân công 02 giảng viên không phải là giảng viên đã chấm bài thi lần đầu phối hợp với Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng rút bài thi và thực hiện công tác chấm phúc khảo theo đúng quy trình.

5. Tổ trưởng Bộ môn chuyên môn chịu trách nhiệm ký và phê duyệt kết quả chấm phúc khảo của 02 giảng viên và bàn giao kết quả cho Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng và Phòng Đào tạo theo đúng quy trình.

6. Trường hợp điểm chấm phúc khảo trong biên bản chấm thi khác với điểm chấm thi lần đầu thì Phòng Đào tạo tiến hành điều chỉnh điểm thi kết thúc học phần trên phần mềm quản lý đào tạo.

7. Phòng Thanh tra & Quản lý chất lượng lưu trữ các biên bản chấm phúc khảo và các giấy tờ liên quan theo đúng quy trình và quy định.”

Sửa đổi Điểm đ Khoản 1 Điều 30 như sau:

“đ) Được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định học Tiếng Anh tổng quát của Trường, hoặc có một trong các điều kiện sau (không áp dụng đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh):

- Có Chứng chỉ tiếng Anh Hàng hải do Trường đào tạo từ trình độ 2 trở lên với các chương trình đào tạo (chuyên ngành) thuộc ngành Khoa học hàng hải (Điều khiển tàu biển; Vận hành khai thác máy tàu thủy; Thiết bị năng lượng tàu thủy; Công nghệ máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện và tự động tàu thủy; Điều khiển và Quản lý tàu biển; Khai thác máy tàu thủy và Quản lý kỹ thuật; Kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển).

- Đã được công nhận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh của Trường.”

Sửa đổi Điểm g Khoản 1 Điều 30 như sau:

“g) Được Trường công nhận hoàn thành môn học Giáo dục thể chất.”

Bổ sung Điểm h Khoản 1 Điều 30 như sau:

“ h) Đối với chương trình đào tạo thuộc ngành Ngôn ngữ Anh: Được Trường công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc theo quy định về học Tiếng Nhật và Tiếng Trung Quốc của Trường, hoặc có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Nhật hoặc ngành Sư phạm tiếng Nhật có trình độ từ cao đẳng trở lên;

- Bằng tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hoặc ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc có trình độ từ cao đẳng trở lên;

- Chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK (Hanyu Shuiping Kaoshi) hoặc TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language) từ Bậc 3 trở lên được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và còn thời hạn tính đến thời điểm xét tốt nghiệp nếu trên chứng chỉ có ghi thời hạn.”

- Chứng chỉ tiếng Nhật JLPT (Japanese Language Proficiency Test) từ N4 trở lên được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và còn thời hạn tính đến thời điểm xét tốt nghiệp nếu trên chứng chỉ có ghi thời hạn.”

